

Số: 52/KH-TH LTK

Long Biên, ngày 05 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
Năm học 2022-2023

Thực hiện Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp Tiểu học;

Thực hiện Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 – 2023;

Thực hiện Quyết định số 2865/QĐ-UBND, ngày 12/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Thực hiện Công văn số 4088/BGDĐT-GDTH, ngày 25/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2022-2023;

Thực hiện Công văn số 3221/SGDĐT-GDPT ngày 13/9/2021 của Sở GDĐT Hà Nội V/v thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018; Công văn số 2598/SGDĐT-GDPT ngày 31/8/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc Hướng dẫn NVNH 2022-2023 cấp Tiểu học;

Thực hiện công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ GDĐT V/v thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018;

Thực hiện Thông báo của Quận uỷ Long Biên về một số nhiệm vụ trọng tâm của ngành Giáo dục và Đào tạo Long Biên năm học 2022 – 2023,

Thực hiện công văn số 161 /PGD&ĐT ngày 05/9 /2022 của Phòng GD&ĐT quận Long Biên về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 cấp tiểu học; Công văn số 162 /PGD&ĐT ngày 05/9/2022 của Phòng GD&ĐT quận Long Biên v/v HD thực hiện QCCM năm học 2022-2023 cấp TH,

Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022 – 2023 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ

thông; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị hoạt động giáo dục của nhà trường; đảm bảo tính dân chủ, công khai, thống nhất giữa các tổ chức trong nhà trường; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

2. Yêu cầu

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh thực tế của địa phương, điều kiện thực hiện của nhà trường.

- Kế hoạch giáo dục bảo đảm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học; kế hoạch thời gian năm học của địa phương và các chỉ đạo cấp trên.

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2022 - 2023

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội phường Ngọc Thụy

- Về tình hình kinh tế:

+ Phường Ngọc Thụy là một phường nằm ở phía tây bắc quận Long Biên, là quê hương giàu truyền thống yêu nước và cách mạng. Trong những năm gần đây, Ngọc Thụy tốc độ đô thị hóa diễn ra nhanh, kinh tế thương mại-dịch vụ ngày càng phát triển. Diện tích: 888,9 km², với 9.125 hộ gia đình, khoảng hơn 40 nghìn nhân khẩu. Có 26 tổ dân phố. Trên địa bàn phường hiện nay không có hộ nghèo. Hộ cận nghèo là 08 hộ với 22 nhân khẩu.

+ Mức thu ngân sách năm 2021 là hơn 19.349.819.317 tỷ đồng.

- Về văn hóa - xã hội:

Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường Ngọc Thụy rất quan tâm đến phát triển giáo dục đào tạo, coi công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. UBND phường luôn quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, giúp đỡ, tạo điều kiện cho các nhà trường nâng cao chất lượng giảng dạy. Hàng năm, nhằm tôn vinh giáo viên, học sinh đạt thành tích xuất sắc trong công tác dạy và học, Hội khuyến học phường đều tổ chức hiệu quả Ngày hội khuyến học.

Hiện, phường Ngọc Thụy có 26 tổ dân phố, 5 đơn vị quân đội đóng quân gồm: Học viện Hậu cần, Nhà máy Z133, Công ty 26, Kho J112, Tiểu đoàn 18. Trên địa bàn có 9 trường học công lập (2 trường THCS, 3 trường TH, 4 trường MN) và 13 nhóm lớp mầm non tư thục. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường Ngọc Thụy rất quan tâm đến phát triển giáo dục đào tạo coi công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập là một nhiệm vụ quan trọng, có vai trò to lớn trong quá trình nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài phục vụ cho sự phát triển kinh tế văn hóa xã hội của địa phương.

100% các em trong độ tuổi được đến trường, không có học sinh bỏ học giữa chừng tại các nhà trường tiểu học. Các em học sinh đạt thành tích trong học

tập được hội khuyến học của phường biểu dương khen thưởng kịp thời.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2022 – 2023

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

- Tổng số học sinh: 817 (nữ: 389)
- Số lớp: 21
- Tỷ lệ học sinh/lớp: 39
- Học sinh dân tộc: 08
- Học sinh được học 2 buổi/ngày: 817 (100%)
- Học sinh bán trú: 700
- Học sinh khuyết tật: 05
- Học sinh cận nghèo: 02
- Học sinh có hoàn cảnh khó khăn: 07

Học sinh nhà trường ngoan, lễ phép, tích cực học tập và rèn luyện.

Khó khăn: Số học sinh có hoàn cảnh khó khăn khá nhiều do bố mẹ làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, ở nơi khác đến thuê nhà tại phường Ngọc Thụy. Năm học trước thời gian học Online kéo dài 7 tháng ảnh hưởng đến chất lượng. Một số học sinh lớp 1 mới chưa học Chương trình mầm non cho trẻ 5 tuổi.

+ Có 4 HS lớp 1 quá độ tuổi từ 1 đến 2 tuổi.

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 39, tỉ lệ nữ: 96,3%.
- Trình độ quản lý: Thạc sĩ: 02;
- Trình độ chuyên môn: BGH: 02 (Đại học: 02); Giáo viên: 29 (Đại học: 27 ; Cao đẳng: 02); Nhân viên: 04 (Đại học: 01, Cao đẳng: 03); dưới cao đẳng: 04 (BV, LC)
- Tỷ lệ giáo viên/lớp: 1,4.
- Đội ngũ CBGVNV đảm bảo về số lượng và đa số đạt chuẩn về trình độ đào tạo; nhiệt tình, có tinh thần học hỏi và trách nhiệm cao; luôn coi trọng việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện bằng việc không ngừng tích cực đổi mới phương pháp giáo dục, phương pháp giảng dạy trên lớp, có lòng yêu nghề mến trẻ.
- Khó khăn: Thiếu biên chế về GV Âm nhạc, TPT. Trình độ chuyên môn, CNTT của GV không đồng đều, 01 giáo viên chưa đạt chuẩn theo Luật GD 2019.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; cơ sở vật chất thực hiện bán trú

- Nhà trường có đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ công tác dạy học.

- Các phòng học có đủ máy tính, máy chiếu (Ti vi) và các thiết bị dạy học theo danh mục thiết bị tối thiểu. 100% hệ thống máy tính được kết nối Internet để truy cập thông tin và phục vụ giảng dạy.

- Khu thể chất đảm bảo tổ chức hoạt động GD thể chất cho HS. Nhà trường có bếp nấu thiết kế theo nguyên tắc 1 chiều, gồm 21 phòng bán trú có đủ điều hoà, chăn, gối, ... sạch sẽ đáp ứng nhu cầu phục vụ HS bán trú tại trường.

- Khó khăn: Theo thông tư Số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020, diện tích một số phòng học còn nhỏ, thiếu phòng thiết bị.

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2022- 2023

1. Mục tiêu chung

- Triển khai hiệu quả chủ đề năm học 2022-2023 là “Đoàn kết, nỗ lực vượt khó khăn, đổi mới sáng tạo, củng cố, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”

- Bảo đảm an toàn trường học, chủ động, linh hoạt triển khai chương trình, kế hoạch năm học để phòng, chống dịch bệnh và thực hiện mục tiêu kiên trì chất lượng giáo dục tiểu học.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, 2, 3 và CT GDPT lớp 4, 5 theo Quyết định số 16/2006/QĐBGDĐT; tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương; chủ động triển khai nội dung giáo dục STEM.

- Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của Ngành. Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục thể chất, y tế trường học.

- Thực hiện đổi mới quản lí, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện CTGDPT; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương để tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

2. Chỉ tiêu phấn đấu

2.1. Chỉ tiêu chung:

- **Chỉ tiêu xếp loại xuất sắc (5/11):** Công tác chuyên môn; Công tác kiểm tra nội trường học; Công tác y tế; công tác Đảng; Công tác tuyển sinh, KĐCL và duy trì CQG.

- **Chỉ tiêu xếp loại Tốt (6/11):** Công tác chính trị tư tưởng – công tác học sinh; Công tác Nội vụ; Công tác Tài chính – Kế hoạch; Công tác quản lý; Công tác ứng dụng CNTT – Thư viện trường học; Công tác Công đoàn.

* **Tập thể:** - Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Công tác y tế, Chữ thập đỏ xếp loại Xuất sắc
- Chi đoàn xếp loại tốt
- Liên đội tiên tiến cấp quận.
- Công tác TDTT đạt Tiên tiến cấp Quận.
- Thư viện đạt chuẩn
- Trường đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến.

*** Cá nhân:**

- Tổng số CBGVNV đạt danh hiệu LĐTT: 37/39 - đạt tỷ lệ: 94,8 %
- 01 đ/c đạt GVG cấp quận, có giải
- 06 đ/c đạt Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

2.2. Chỉ tiêu cụ thể

2.2.1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

*** Chất lượng dạy và học:**

- Thi giáo viên giỏi cấp quận: 01 GV phấn đấu có giải
- Các cuộc thi của học sinh: 04 giải ở các cuộc thi cấp Quận (kể cả HKPD), 01 giải ở các cuộc thi cấp Quốc gia. Khuyến khích học sinh tham gia các cuộc thi khu vực và Quốc tế đạt giải cao.

- Xếp loại giáo dục (với lớp 1, lớp 2, lớp 3): Hoàn thành xuất sắc: 25% - 28%; Hoàn thành tốt: 9% - 10%; Hoàn thành: 61,75% - 65,75%; Chưa hoàn thành: 0,25% (**phụ lục I**)

- Với lớp 4, lớp 5: Hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện: 25 %– 28 %; Học sinh có thành tích vượt trội (hoặc tiến bộ vượt bậc): 65% - 70%. Chưa hoàn thành: 0 (**phụ lục I**)

- Nâng cao chất lượng giáo dục lớp 5. Phấn đấu 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

- Tiếp tục triển khai thí điểm phương pháp “Bàn tay nặn bột” môn Khoa học ở lớp 4,5. Phấn đấu mỗi giáo viên khối 4, 5 dạy 01 tiết/năm học.

- Tiếp tục triển khai dạy Mĩ thuật theo phương pháp mới (lớp 4, 5).

- Tham gia dạy 01 chuyên đề cấp quận.

- Tổ chức ít nhất 10 - 12 chuyên đề cấp trường về đổi mới phương pháp dạy học ở các môn, các khối.

- Khảo sát Tiếng Anh học sinh tham gia các chương trình liên kết đạt 70% trở lên.

*** Giáo dục thể chất, ngoại khóa – thực hiện văn minh đô thị - vệ sinh môi trường:**

- Nhà trường xây dựng và thực hiện “văn hóa khoanh tay - mỉm cười - cúi chào” phù hợp các hoàn cảnh giao tiếp trong và ngoài nhà trường.

- Phối hợp với TTVH-TT mở các lớp năng khiếu và dạy bơi cho học sinh, phần đầu đạt 45 học sinh tham gia trong năm học.

- Tiếp tục tổ chức cho 100% học sinh khối lớp 3 thăm quan tại 2 trong 5 điểm di tích lịch sử của Quận (đình, chùa Lệ Mật; đình Thanh Am; đình, chùa Bắc Biên; đền Trần Vũ; đình Thổ Khối).

- Nhà trường tiếp tục thực hiện phong trào “Hành động vì nhà trường xanh - sạch - đẹp - văn minh - hạnh phúc” và mô hình “Nhà vệ sinh thân thiện”.

*** Công tác bán trú trường học, chương trình sữa học đường:**

- Kí hợp đồng với công ty TNHH chế biến xuất ăn Hoa Sữa cung cấp thực phẩm đảm bảo các quy định về ATTP, sử dụng phần mềm xây dựng thực đơn bán trú. Không để xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế. Tỷ lệ học sinh tham gia Đề án chương trình sữa học đường (khi có chỉ đạo của Sở GD&ĐT) đạt 90%.

*** Các chỉ tiêu khác:**

- Phần đầu 96% CBQL và GV có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn theo Luật Giáo dục 2019.

- Tham gia cuộc thi Nhà giáo tâm huyết sáng tạo ngành GD quận Long Biên.

2.2.2. Duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục; đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia,

- Nhà trường thường xuyên phối hợp với UBND các phường duy trì PCGDTH mức độ 3.

- Trường Chuẩn quốc gia: duy trì các tiêu chí của trường chuẩn Quốc gia mức độ 1.

- Tiếp tục duy trì một phần mô hình trường học điện tử.

- Được kết nối Internet băng thông rộng, được giám sát an ninh theo thời gian tại các khu vực trong nhà trường, sử dụng đồng bộ hệ thống phần mềm đảm bảo khai thác cơ sở dữ liệu tập trung của ngành trong quản lý điều hành.

2.2.3. Củng cố, tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

- 100% cán bộ quản lí, giáo viên được tham gia các đợt tập huấn nâng cao năng lực quản lí, tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện CTGDPT 2018.

- Nhà trường xây dựng và triển khai tốt kế hoạch tập huấn cho đội ngũ giáo viên dạy lớp 4 chuẩn bị cho năm học 2023-2024.

- Không để xảy ra việc thu chi, dạy thêm - học thêm sai quy định.

- Phân đầu 100% CBQL có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn theo Luật Giáo dục 2019.

2.2.4. *Củng cố, tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:*

- 100% cán bộ quản lí, giáo viên được tham gia các đợt tập huấn nâng cao năng lực quản lí, tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện CTGDPT 2018.

- Nhà trường xây dựng và triển khai tốt kế hoạch tập huấn cho đội ngũ giáo viên dạy lớp 4 chuẩn bị cho năm học 2023-2024.

- Không để xảy ra việc thu chi, dạy thêm - học thêm sai quy định.

- 100% CBQL có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn theo Luật Giáo dục 2019.

2.2.5. *Đẩy mạnh công tác truyền thông*

Nhà trường thực hiện tốt công tác truyền thông về giáo dục; không có ý kiến phản ánh vượt cấp của cán bộ - giáo viên - nhân viên và cha mẹ học sinh về các hiện tượng tiêu cực trong các nhà trường.

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

- Thời lượng các môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường được xây dựng trên nguyên tắc đảm bảo các quy định của Bộ GDĐT, Sở GDĐT Hà Nội, Phòng GDĐT quận Long Biên và phù hợp với tình hình thực tế nhà trường (**Phụ lục II**).

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể hoạt động thực hiện trong năm học (Phụ lục III)

- Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động rèn kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, làm quen với một số nghề truyền thống ở địa phương. Tăng cường tổ chức và quản lí các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT ban hành quy định về Quản lí hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

- Triển khai thực hiện công văn 3535/BGDĐT ngày 19/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020-2021.

- Tăng cường các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục kỹ năng tài chính cá nhân.

- Tăng cường công tác truyền truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong trường học. Tiếp tục thực hiện kế hoạch số 08/KH-PGDĐT ngày 24/02/2021 về

tổ chức phong trào thi đua bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong ngành GD&ĐT quận Long Biên giai đoạn 2021-2025.

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường 2 lần/năm học khi tình hình dịch bệnh được kiểm soát để đảm bảo an toàn cho CBGVNV và học sinh nhà trường.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống lịch sử địa phương và tổ chức cho học sinh khối lớp 3 tham quan tìm hiểu cụm di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn quận Long Biên theo kế hoạch của UBND quận Long Biên 1 lần/năm.

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

- Tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày cho học sinh lớp 1 và các lớp 2,3,4,5 theo hướng dẫn tại Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2019.

- Tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên. Nhà trường thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm theo hướng dẫn của UBND quận Long Biên về việc tiêu chí tổ chức ăn bán trú và lựa chọn đơn vị cung cấp thực phẩm cho các cơ sở giáo dục năm học 2022-2023.

- Triển khai 11 chủ đề trong giáo dục dinh dưỡng (với 4 hình thức tổ chức giáo dục dinh dưỡng) và 2 loại hoạt động thể lực cho học sinh (các bài tập khởi động và một số các bài tập vận động) theo Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt Hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học.

- Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày: Căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày đảm bảo an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và được cấp có thẩm quyền phê duyệt (**Phụ lục IV**).

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2022- 2023 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

3.1. Thực hiện kế hoạch thời gian năm học

Thực hiện Quyết định số 2865/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023, cụ thể đối với giáo dục tiểu học:

Ngày tựu trường: ngày 04/9/2022 Ngày khai giảng: ngày 05/9/2022

+ Học kì I: gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác.

Ngày bắt đầu HK I: 05/9/2022(Thứ hai)

Ngày kết thúc HK I: 12/01/2023 (Thứ năm).

Nghỉ HK I: 13/01/2023 (Thứ Sáu).

+ Học kì II: gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác.

Ngày bắt đầu HK II: 16/01/2023 (Thứ hai).

Ngày kết thúc HK II: 19/5/2023 (Thứ sáu).

+ Kết thúc năm học: 25/5/2023 (Thứ năm).

- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30/6/2023.

- Hoàn thành tuyển sinh vào lớp 1 trước ngày 31/7/2023

=> Kế hoạch thời gian năm học có thể được điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế theo quy định của UBND Thành phố Hà Nội.

3.2. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học

- Tổ trưởng chuyên môn xây dựng chương trình cụ thể của tổ trên cơ sở kế hoạch giáo dục của nhà trường, phân phối chương trình các môn học và hoạt động giáo dục tại các *Phụ lục II,III, IV,V*.

- Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường cùng phân phối chương trình các môn học và hoạt động giáo dục tại các *Phụ lục I, II, III* của kế hoạch này, tổ trưởng chuyên môn xây dựng chương trình cụ thể của tổ. Giáo viên chủ nhiệm dựa vào khung kế hoạch thời gian này để xây dựng phân phối chương trình, thời khóa biểu cụ thể theo ngày/tuần/tháng cho lớp mình phụ trách phù hợp với điều kiện thực tế và theo từng phương án học trực tiếp và sử dụng hiệu quả phòng học 2 chức năng nếu trong lớp có HS mắc Covid-19 (theo mẫu tại *Phụ lục V*)

3.3. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

- *Đối với lớp 1, 2, 3:*

+ Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.

+ Triển khai thực hiện Tài liệu giáo dục địa phương đối với lớp 1 theo CTGDPT 2018; tiếp tục triển khai kịp thời đối với lớp 2, lớp 3 khi được phê duyệt.

+ Tổ chức dạy học bắt buộc môn Ngoại ngữ, môn Tin học cho 100% học sinh lớp 3 từ năm học 2022-2023 theo các văn bản chỉ đạo: Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Công văn số 889/SGDĐT-GDTH ngày 07/4/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về

việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo CTGDPT 2018; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học và Công văn số 4235/SGDĐT-GDPT ngày 24/9/2019 của Sở GD&ĐT Hà Nội.

- Đối với lớp 4, 5:

+ Tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/ 2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện CTGDPT hiện hành.

+ Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn tại Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Công văn số 3221/SGDĐT-GDPT ngày 13/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

+ Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng học sinh lớp 5: Khảo sát 3 lần/năm học theo đề chung của Phòng GD&ĐT (với 3 môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh). Kết quả không dùng để đánh giá, xếp loại học sinh trong năm học.

+ Tiếp tục triển khai Chương trình Tiếng Anh tự chọn theo CTGDPT 2006 ban hành kèm theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 đối với học sinh lớp 4 và lớp 5.

+ Tiếp tục thực hiện phân phối chương trình môn Tin học lớp 4, 5 theo hướng dẫn tại công văn số 100/PGD&ĐT ngày 28/8/2018 của Phòng GD&ĐT quận Long Biên.

+ Tiếp tục triển khai phương pháp “Bàn tay nặn bột” theo Quyết định số 6120/QĐ-BGDĐT ngày 01/12/2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT và Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013. Mỗi giáo viên khối dạy ít nhất 01 tiết/năm học theo phương pháp dạy học “Bàn tay nặn bột”.

+ Tiếp tục triển khai dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới tại các trường tiểu học theo Công văn số 2070/ BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016 của Bộ GDĐT về việc triển khai dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới ở Tiểu học.

- Thực hiện lồng ghép nội dung giáo dục an ninh, quốc phòng trong một số môn học theo Kế hoạch 3664/KH-SGDĐT 16/8/2018 của Sở GD&ĐT Hà Nội; thực hiện giảng dạy các tiết Hoạt động ngoài giờ chính khóa theo chỉ đạo của Phòng GD&ĐT.

- Ban giám hiệu giao trách nhiệm cho các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo mẫu **(Phụ lục VI)**.

- Tổ trưởng chuyên môn giao nhiệm vụ cho giáo viên trong tổ xây dựng dự thảo kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục; tổng hợp xây dựng dự thảo kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo khối lớp; tổ chức trao đổi, thảo luận giữa các thành viên tổ chuyên môn về dự thảo kế hoạch; hoàn thiện dự thảo kế hoạch trình Ban giám hiệu phê duyệt theo khối lớp.

- Giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy theo mẫu (*Phụ lục VII*).

V. Giải pháp thực hiện

1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học trong phòng, chống dịch bệnh, thực hiện mục tiêu kiên trì chất lượng giáo dục:

Nhà trường chủ động xây dựng 2 phương án dạy học đối với 100% GV, gồm:

- Phương án 1: Dạy học trực tiếp

+ Học sinh học tập và tham gia các hoạt động giáo dục theo đúng chương trình, thời khóa biểu của nhà trường năm học 2022-2023.

- Phương án 2: Sử dụng hiệu quả phòng học 2 chức năng

Phương án này được sử dụng khi trong lớp có học sinh phải nghỉ học do dịch bệnh Covid-19:

+ Nhà trường đảm bảo 100% các phòng học và phòng chức năng đầy đủ các thiết bị phục vụ dạy trực tiếp và trực tuyến (online) gồm: Laptop, thiết bị kết nối, loa, mic, Tivi, phát trực tiếp giờ học, đảm bảo việc dạy học trực tiếp song song trực tuyến. Học sinh nghỉ do dịch bệnh sẽ học trực tuyến theo TKB của lớp mình.

+ Khi HS trở lại lớp học: Giáo viên quan tâm củng cố kiến thức trọng tâm trong thời gian HS học online để đảm bảo “Không có học sinh bị bỏ lại phía sau”

2. Quản lí và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại của nhà trường (phụ lục VIII)

- Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch quản lí và sử dụng cơ sở vật chất; phân công nhiệm vụ cụ thể từng thành viên liên quan. Bố trí 1 phòng học/lớp, và đảm bảo đủ các phòng chức năng.

- Phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất có trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch và đề xuất với hiệu trưởng những vấn đề cần bổ sung, chỉnh sửa trong quá trình thực hiện

- Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên phụ trách phòng bộ môn thường xuyên giáo dục học sinh ý thức giữ gìn tài sản, cơ sở vật chất của nhà trường. Báo cáo với phó hiệu trưởng phụ trách CSVC khi có thiết bị, CSVC bị hỏng, thiết cần thay thế, bổ sung.

- Ban giám hiệu khuyến khích, tạo điều kiện kinh phí hỗ trợ giáo viên tự làm đồ dùng dạy học và sử dụng đồ dùng dạy học tự làm.

- Mua sắm bổ sung, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị thuộc thẩm quyền của hiệu trưởng. Cung ứng kịp thời thiết bị dạy học cho các khối lớp, đáp ứng các nhu cầu giảng dạy theo định hướng phát triển năng lực của Bộ GD-ĐT.

- Kiểm tra hồ sơ quản lí thiết bị - đồ dùng của nhân viên thiết bị- đồ dùng; kiểm tra việc sử dụng ĐDDH trong các tiết học qua dự giờ đột xuất, các tiết

chuyên đề, tiết thi giáo viên giỏi. Khai thác hiệu quả đồ dùng dạy học tự làm, kho học liệu điện tử.

- Thực hiện kiểm kê, bàn giao tài sản, hàng năm, lưu hồ sơ quản lý tài sản đầy đủ, đúng quy định.

- Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị. Tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học phục vụ cho thay sách giáo khoa lớp 3 theo CTGDPT 2018, trường CQG.

3. Đổi mới công tác quản lý và phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục tiểu học

a) Đổi mới công tác quản lý giáo dục tiểu học

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong trường tiểu học; các quy định của UBND quận Long Biên về việc thống nhất các khoản thu khác của các trường MN, TH, THCS công lập trên địa bàn quận Long Biên năm học 2022-2023.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, quán triệt thực hiện Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

b) Đảm bảo đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên theo định biên

Bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, giáo viên đảm bảo số lượng theo định biên, sắp xếp cơ cấu đáp ứng yêu cầu về chất lượng, chuẩn bị tốt nguồn nhân lực cho việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

c) Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý

- Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và đáp ứng yêu cầu về chất lượng, chuẩn bị tốt nguồn nhân lực cho việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học.

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý điều hành của Hiệu trưởng: Kỹ năng thực hiện chuyển đổi số trong trường học; Quản lý tài chính; tài sản; duy tu, duy trì, bảo trì, bảo dưỡng công trình sau bàn giao; Thực hiện quy chế dân chủ và kiểm tra nội bộ trường học.

- Tạo điều kiện để tất cả cán bộ quản lý, giáo viên được tham gia các đợt tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định 522/QĐ-UBND của UBND Thành phố Hà Nội về ban hành Quy tắc ứng xử của CBCCV, NLD trong các cơ quan thuộc thành phố Hà Nội; Quyết định 1665/QĐ-UBND của UBND Thành phố Hà Nội v/v ban hành Quy tắc ứng xử nơi công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội. Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

- Tạo điều kiện cho 01 giáo viên chưa đạt chuẩn tiếp tục học các lớp Đại học. Động viên giáo viên tham gia các lớp học sau đại học. Phần đầu đến hết giai đoạn 1 được quy định tại Điều 4 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (năm 2025), 100% GV đạt trình độ Đại học và sau Đại học.

- Giáo viên, nhân viên thực hiện tự bồi dưỡng để đáp ứng khung năng lực vị trí việc làm. Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng (tổ trưởng chuyên môn, Chương trình giáo dục phổ thông 2018); Tham gia đầy đủ, tổ chức triển khai hiệu quả các chuyên đề do Sở GD&ĐT Hà Nội, Phòng GD&ĐT, trường thực hiện; thường xuyên dự giờ và tư vấn chuyên môn nâng cao chất lượng giảng dạy.

- Tích cực tham gia các hội thi do nhà trường, ngành tổ chức: thi giáo viên dạy giỏi, ...

d) Đánh giá, xếp loại đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Thực hiện đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GDĐT Quy định về chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông; đánh giá đội ngũ giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng chuẩn.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác đánh giá hàng tháng CBCVC toàn ngành theo Quyết định số 3814-QĐ/TU ngày 16/5/2018 của Thành ủy Hà Nội và Quyết định số 3610-QĐ/TU ngày 11/9/2018 của UBND quận Long Biên.

- Thực hiện đánh giá sự chuyên nghiệp của CB,CC,VC và người lao động hàng quý.

4. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

- Thực hiện Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học, Công văn số 1855/SGDĐT-GDPT ngày 15/6/2020 của Sở GDĐT; công văn số 118/PGDĐT ngày 14/8/2020 của Phòng GD&ĐT hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông từ năm học 2020-2021.

- Đổi mới nội dung và hình thức SHCM thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học. Thảo luận sâu những nội dung mới trong năm học; nghiên cứu chương trình GDPT 2018 đối với các lớp 4, 5... Tổ chức chuyên đề tập trung những điểm mới, sáng tạo, thực hiện chuyên đề số, ...

- Ban giám hiệu nhà trường quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện cho giáo viên bộ môn SHCM theo nhóm trường: Gia Thượng, Ngọc Thụy, Lý Thường Kiệt, Thanh Am (môn Tin học, Thể dục, Mỹ thuật, Âm nhạc).

+ Môn Mỹ thuật: TH Ngọc Thụy

- + Môn Âm nhạc: Thanh Am
- + Môn Giáo dục thể chất: TH Thanh Am
- + Môn Tin học: TH Ngọc Thụy

5. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

5.1. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

a) Đối với lớp 1, lớp 2 và lớp 3:

Thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1, 2, 3 theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GDĐT ban hành, cụ thể:

- Nội dung dạy học: Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc theo quy định của chương trình; các môn học tự chọn; các hoạt động củng cố; các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh ... (tổng số 35 tiết/tuần).

- Nhà trường chủ động xác định nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng cho các nội dung dạy học trên cơ sở thực hiện đầy đủ nội dung, thời lượng các môn học bắt buộc theo quy định của chương trình (Lớp 1,2: 25 tiết/tuần. Lớp 3: 28 tiết/tuần).

- Trên cơ sở dạy đúng, đủ nội dung và thời lượng các môn học bắt buộc, nhà trường chủ động xác định nội dung, lựa chọn hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng cho các môn học tự chọn, hoạt động củng cố, hoạt động giáo dục khác (chương trình nhà trường: Lớp 1,2: 10 tiết/tuần; Lớp 3: 7 tiết /tuần).

- Triển khai giáo dục địa phương đối với lớp 1:

+ Ban giám hiệu, giáo viên cơ bản lớp 1 tham gia lớp tập huấn do Sở GD&ĐT Hà Nội tổ chức.

+ Nghiên cứu tài liệu và triển khai thực hiện trong học kỳ II, 6 chủ đề dạy trong 12 tiết.

b) Đối với lớp 4 và lớp 5

- Thực hiện Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện CTGDPT hiện hành, giao quyền chủ động cho tổ chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 4 và lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh để chủ động tiếp cận với Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn tại Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Công văn số 3221/SGDĐT-GDPT ngày 13/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

c) Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Triển khai thực hiện Tài liệu giáo dục địa phương đối với lớp 1; tiếp tục triển khai kịp thời đối với lớp 2, lớp 3 khi được phê duyệt.

d) Triển khai giáo dục STEM

Thực hiện Kế hoạch số 526/KH-BGDĐT ngày 15/7/2022 của Bộ GDĐT triển khai thực hiện giáo dục STEM cấp tiểu học, nhà trường chủ động phương án tổ chức thực hiện giáo dục STEM theo định hướng CTGDPT 2018 phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương và khả năng đáp ứng của trường.

- Tổ chức tập huấn giáo dục STEM theo định hướng CTGDPT 2018.

- Tổ chức chương trình hoạt động giáo dục Stem dưới hình thức câu lạc bộ ngoài giờ để học sinh được nghiên cứu khoa học, trải nghiệm, vận dụng linh hoạt các kiến thức đã học vào cuộc sống, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

5.2. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ, Tin học:

a) Dạy học Ngoại ngữ, Tin học

- Tiếp tục triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2, 3 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018,

- Tổ chức dạy học bắt buộc môn Ngoại ngữ, môn Tin học cho 100% học sinh lớp 3 từ năm học 2022-2023 theo các văn bản chỉ đạo: Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Công văn số 889/SGDĐT-GDTH ngày 07/4/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo CTGDPT 2018; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học và Công văn số 4235/SGDĐT-GDPT ngày 24/9/2019 của Sở GD&ĐT Hà Nội.

+ Lớp 1: chương trình Tiếng Anh liên kết 2 tiết/tuần; 1 tiết /tuần: học toán thông qua Tiếng Anh

+ Lớp 2: chương trình Tiếng Anh liên kết 2 tiết/tuần

+ Lớp 3: 4 tiết/tuần, chương trình Tiếng Anh liên kết 2 tiết/tuần

+ Lớp 4;5: 2 tiết/tuần, chương trình Tiếng Anh liên kết 2 tiết/tuần

- Tiếp tục triển khai Chương trình Tiếng Anh tự chọn theo CTGDPT 2006 ban hành kèm theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 đối với học sinh lớp 4 và lớp 5.

- Việc triển khai Tiếng Anh hỗ trợ đảm bảo tính tự nguyện, đồng thuận của học sinh, phụ huynh học sinh; thực hiện đúng chương trình đã được thẩm định và kế hoạch dạy học chi tiết được nhà trường xây dựng, phòng GDĐT phê duyệt.

- Kiểm tra, giám sát chặt chẽ chương trình tiếng Anh liên kết: BGH, TTCM bộ môn TA.

- Môn Tin học & Công nghệ lớp 3 tổ chức dạy học độc lập như hai môn học.

5.3. Thực hiện giáo dục đối với học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn:

- Thực hiện Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; các nhà trường xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại đơn vị.

- Học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

- Đánh giá và xếp loại học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định tại Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 19/12/2009.

5.4. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá học sinh:

- Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tích cụ thể của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

- Đối với HS lớp 4, lớp 5, tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GDĐT. Đối với HS lớp 1, lớp 2, lớp 3 được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

- Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

- Đối với môn Tin học và Công nghệ: thực hiện tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá như hai môn học độc lập theo Chương trình GDPT môn Tin học và Chương trình GDPT môn Công nghệ.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020; Công văn số 1855/SGDĐT-GDPT ngày 15/6/2020 của Sở GDĐT; Công văn số 118/PGDĐT ngày 14/8/2020 của Phòng GD&ĐT Long Biên v/v hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học từ năm học 2020 – 2021.

5.5. Thực hiện đa dạng hóa các mô hình tổ chức dạy học; Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; xây dựng, phát triển thư viện đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực học sinh:

- Triển khai dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở tiểu học linh hoạt theo các hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế của đối tượng học sinh và nhà trường. Tham khảo những nội dung giáo dục tiên tiến của các mô hình giáo dục hiện đại để đưa vào kế hoạch giáo dục nhà trường một cách phù hợp với thực tế của địa phương.

- Tăng cường các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục kỹ năng tài chính cá nhân.

- Tăng cường công tác truyền truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong trường học. Tiếp tục thực hiện kế hoạch số 08/KH-PGDĐT ngày 24/02/2021 về tổ chức phong trào thi đua bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong ngành GD&ĐT quận Long Biên giai đoạn 2021-2025.

- Dạy lồng ghép nội dung giáo dục an ninh, quốc phòng trong một số môn học theo Kế hoạch 3664/KH-SGDĐT ngày 16/8/2018 của Sở GD&ĐT Hà Nội.

- Triển khai thực hiện Bộ tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh” lồng ghép trong các tiết dạy Đạo đức. Tiếp tục thực hiện việc giảng dạy bộ tài liệu Giáo dục nếp sống thanh lịch - văn minh, hoạt động trải nghiệm cho học sinh Hà Nội.

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch số 300/KH-UBND ngày 15/8/2019 của Ủy ban nhân dân quận Long Biên về “chống rác thải nhựa” trên địa bàn quận Long Biên đến năm 2020 và các năm tiếp theo.

- Triển khai thực hiện kế hoạch của UBND quận Long Biên về việc tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống lịch sử địa phương và tổ chức cho học sinh lớp 3 tham quan tìm hiểu cụm di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn quận Long Biên (Đền Trấn Vũ; đình chùa Bắc Biên).

- Tổ chức chương trình hoạt động giáo dục KNS; giáo dục Stem bằng hình thức câu lạc bộ ngoài giờ để học sinh được nghiên cứu khoa học, trải nghiệm, vận dụng linh hoạt các kiến thức đã học vào cuộc sống.

- Nhà trường dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng theo Công văn số 430/BGDĐT-GDTH ngày 30/01/2019.

5.6. Chỉ đạo tổ chức thực hiện dạy và học 2 buổi/ngày

- Đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3: Thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỉ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, đảm bảo không tổ chức dạy học quá 7 tiết/ngày, mỗi tiết 35 phút.

- Đối với lớp 4, lớp 5: tiếp tục thực hiện theo công văn số 8705/SGDĐT-TH, ngày 3/9/2009 của Sở GD&ĐT Hà Nội. Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày trên cơ sở đảm bảo không quá 7 tiết văn hóa/ngày.

Đảm bảo thời lượng tối thiểu có 1 tiết/ngày học sinh tự học có hướng dẫn; không giao bài tập về nhà cho học sinh.

- Về tổ chức bán trú: Nhà trường tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên. Nhà trường thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm theo hướng dẫn của UBND quận Long Biên về việc tiêu chí tổ chức ăn bán trú và lựa chọn đơn vị cung cấp thực phẩm cho các cơ sở giáo dục năm học 2022-2023.

- Triển khai 11 chủ đề trong giáo dục dinh dưỡng (với 4 hình thức tổ chức giáo dục dinh dưỡng) và 2 loại hoạt động thể lực cho học sinh (các bài tập khởi động và một số các bài tập vận động) theo Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt Hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học.

- Về tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày: Căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, khu thể chất...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày đảm bảo an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và được cấp có thẩm quyền phê duyệt. **(Phụ lục IV).**

5.7. Tổ chức và tham gia các cuộc thi:

- Tham gia tích cực và có hiệu quả các cuộc thi: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Các cuộc thi vẽ, ý tưởng trẻ thơ, sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, an toàn giao thông ...

- Tiếp tục động viên, tạo cơ hội, kiến thức cho học sinh tham gia các cuộc thi của khu vực của quốc tế.

- Thi giáo viên dạy giỏi: Thực hiện Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông (có văn bản hướng dẫn riêng, dự kiến thi giáo viên giỏi cấp Thành phố với lớp 1).

6. Duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục; đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và duy trì trường đạt chuẩn quốc gia

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính Phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Tiếp tục thực hiện tự kiểm định chất lượng giáo dục và duy trì trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020.

- Phối hợp với UBND phường điều tra phổ cập giáo dục, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học Mức độ 3.

- Hội đồng KĐCL nhà trường xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho các thành viên và triển khai tự kiểm định chất lượng theo thông tư 17/2018/TT – BGDĐT. Lưu hồ sơ, minh chứng đầy đủ, đúng quy định.

- Đầu tư sửa chữa CSVC, trang thiết bị đảm bảo các tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia Mức độ 1.

7. Thực hiện hiệu quả công tác quản lí, quản trị trường học

7.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

- Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định; đảm bảo sự tham gia của các lực lượng xã hội.

- Nhà trường tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT; báo cáo Phòng GD&ĐT theo quy định.

7.2. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo:

- Thực hiện đề án ứng dụng CNTT và từng bước chuyển đổi số trong ngành GD&ĐT quận Long Biên giai đoạn 2022-2026. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lí, điều hành dạy và học theo đề án CNTT của quận Long Biên giai đoạn 2021-2025.

- Tăng cường đầu tư, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình 5%; sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

- Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đào tạo và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đúng tiến độ. Khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lí. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí kế hoạch giáo dục nhà trường, đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng về CNTT trong đó tập trung vào hướng dẫn sử dụng hiệu quả Google trang tính, Google drive.

8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

- Thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới CTGDPT 2018, tổ chức triển khai sách giáo khoa cấp tiểu học, chú trọng các nội dung liên quan đến lớp 1, lớp 2 và lớp 3 công tác chuẩn bị đối với lớp 4 từ năm học 2023-2024.

- Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương.

- Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, các quy định của Ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động trong nhà trường. Chỉ đạo CBGVNV tích cực truyền thông tới cha mẹ học sinh và xã hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa GDPT. Tuyên truyền những hoạt động, kết quả giáo dục của trường để CMHS hiểu và chia sẻ, đồng thuận với nhà trường.

- Phân công CBGV tham gia các lớp bồi dưỡng tập huấn cho CBGV về công tác truyền thông.

- Phân công CBGVNV viết và đưa tin, bài về các hoạt động của trường, các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến nhằm khích lệ GV và các em HS phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng. Thường xuyên cập nhật và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật.

9. Đăng ký hoạt động tiêu biểu

- Nâng cao chất lượng dạy và học lớp 5.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo triển khai thực hiện. Phân công chỉ đạo thực hiện, kiểm tra đánh giá, điều chỉnh kịp thời các hoạt động trong nhà trường.

- Phân công nhiệm vụ giáo viên chủ nhiệm lớp và giáo viên giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 1,2,3; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 của giáo viên.

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ 4 để tư vấn cho GV trong công tác chuyên môn, chỉ đạo bồi dưỡng học sinh năng khiếu. Dạy 2 tiết/tuần.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá hoạt động của nhà trường; nhân rộng điển hình tiên tiến.

- Báo cáo kết quả thực hiện về các phòng ban chuyên môn cấp trên đầy đủ, đúng tiến độ.

2. Phó hiệu trưởng

- Thực hiện nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công. Phụ trách công tác chuyên môn, thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo chuyên môn, kiểm tra giám sát mọi hoạt động chuyên môn.

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đảm bảo theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng HS năng khiếu, phụ đạo học sinh tiếp thu chậm, ...

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học lớp 1, 2, 3 theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Chỉ đạo tiếp cận chương trình GDPT 2018 đối với các khối 4,5.

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn: phó hiệu trưởng tư vấn, chỉ đạo GV công tác chuyên môn, bồi dưỡng HS năng khiếu. Dạy 4 tiết/tuần.

- Căn cứ vào kế hoạch năm của nhà trường, xây dựng kế hoạch chuyên môn và các kế hoạch khác (theo nhiệm vụ được phân công) phù hợp trong từng thời gian của nhà trường; đồng thời tổ chức triển khai đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ, đề xuất, kiến nghị những biện pháp cụ thể.

- Phản ánh với hiệu trưởng những vấn đề vướng mắc của nhà trường trong quá trình thực hiện để kịp thời giải quyết. Báo cáo kết quả triển khai thực hiện đầy đủ, đúng thời gian quy định, đảm bảo chất lượng.

3. Tổ trưởng chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp dạy học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướng mắc trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 1, 2,3. Thực hiện điều chỉnh chương trình lớp 5 theo hướng dẫn.

- Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác. Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên trong tổ.

- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ.

4. Tổng phụ trách Đội

- Xây dựng tiêu chí thi đua của các lớp, các chi đội. Đánh giá kết quả thi đua các lớp, các chi đội.

- Phối hợp với phó hiệu trưởng, các TTCM xây dựng, triển khai thực hiện chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi, hoạt động trải nghiệm. Tham mưu với Ban giám hiệu nhà trường triển khai thực hiện các hoạt động trải nghiệm.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm.

5. Giáo viên

- Giữ gìn phẩm chất đạo đức nhà giáo. Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị.

- Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh. Quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn. Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

- Thực hiện nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

- Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

6. Nhân viên thư viện – đồ dùng

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học. Tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách, về mua sắm sách báo, sách tham khảo,... trang thiết bị dạy học.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về mua sắm sách báo, sách tham khảo... trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên.

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2022 - 2023 của Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt. Đề nghị CBGVNV thực hiện nghiêm túc, đúng theo kế hoạch của nhà trường đã đề ra. Trong quá trình thực hiện kế hoạch có thể điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận :

- Phòng GD&ĐT (báo cáo);
- CBGVNV (thực hiện);
- Lưu VT (02).

**TM HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký)

Nguyễn Thuý Hà

Phụ lục I**Chỉ tiêu về học tập và rèn luyện***(Kèm theo kế hoạch số /KH-TH LTK ngày /8/2022 của trường TH Lý Thường Kiệt)**** Chỉ tiêu về học tập và rèn luyện**

Số HS được ĐG	Năng lực				Phẩm chất				Các môn học			
	T, Đ		CCG		T, Đ		CCG		HTT, HT		CHT	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
813	813	100%	0	0	813	100%	0	0	812	99,9	01	0,1

*** Chỉ tiêu danh hiệu khen thưởng học sinh cuối năm****Đối với lớp 1,2,3**

T. số HS được ĐG	Học sinh Xuất sắc		Học sinh Tiêu biểu		HS được khen ĐX; thư khen		Học sinh chưa được khen	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
499	120	24,05%	49	9,82%	309	61,92%	21	4,21

*** Đối với lớp 4, 5**

T. số HS được ĐG	Học sinh Xuất sắc		Học sinh được khen Vượt trội		Học sinh được khen đột xuất		Học sinh chưa được khen	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
314	78	24,84%	224	71,34%	0	0%	12	3,82%

*** Chỉ tiêu kết quả các cuộc thi của học sinh**

T. số HS đạt giải	Cấp Quận		Cấp Thành phố		Cấp Quốc gia		Cấp Quốc tế	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
18	4	22,2	2	11,1	2	11,1	10	55.6

Phụ lục II
Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

(Kèm theo kế hoạch số /KH-TH LTK ngày /8/2022 của trường TH Lý Thường Kiệt)

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt <i>(Số tiết/tuần)</i>	420 <i>(12)</i>	216	204	350 <i>(10)</i>	180	170	245 <i>(7)</i>	126	119	280 <i>(8)</i>	144	136	280 <i>(8)</i>	144	136
2	Toán	105 <i>(3)</i>	54	51	175 <i>(5)</i>	90	85	175 <i>(5)</i>	90	85	175 <i>(5)</i>	90	85	175 <i>(5)</i>	90	85
3	Đạo đức	35 <i>(1)</i>	18	17	35 <i>(1)</i>	18	17	35 <i>(1)</i>	18	17	35 <i>(1)</i>	18	17	35 <i>(1)</i>	18	17
4	TNXH	70 <i>(2)</i>	36	34	70 <i>(2)</i>	36	34	70 <i>(2)</i>	36	34						
5	Khoa học										70 <i>(2)</i>	36	34	70 <i>(2)</i>	36	34
6	Lịch sử và Địa lí										70 <i>(2)</i>	36	34	70 <i>(2)</i>	36	34
7	GDTC (Thể dục)	70 <i>(2)</i>	36	34	70 <i>(2)</i>	36	34	70 <i>(2)</i>	36	34	70 <i>(2)</i>	36	34	70 <i>(2)</i>	36	34
8	Âm nhạc	35 <i>(1)</i>	18	17	35 <i>(1)</i>	18	17	35 <i>(1)</i>	18	17	35 <i>(1)</i>	18	17	35 <i>(1)</i>	18	17
9	Mĩ thuật	35 <i>(1)</i>	18	17	35 <i>(1)</i>	18	17	35 <i>(1)</i>	18	17	35 <i>(1)</i>	18	17	35 <i>(1)</i>	18	17
10	Công nghệ (Kĩ thuật)							35 <i>(1)</i>	18	17	35 <i>(1)</i>	18	17	35 <i>(1)</i>	18	17
11	Tin học							35 <i>(1)</i>	18	17						
	Ngoại ngữ							140 <i>(4)</i>	72	68						
	Giáo dục tập thể (HĐTN; SHDC, SHL)	105 <i>(3)</i>	54	51	105 <i>(3)</i>	54	51	105 <i>(3)</i>	54	51	70 <i>(2)</i>	36	34	70 <i>(2)</i>	36	34
Số tiết TB/tuần (1)		25			25			28			25			25		
		GVN: 21; GVBM: 4			GVN: 21; GVBM: 4			GVN: 19; GVBM: 9			GVN: 21; GVBM: 4			GVN: 21; GVBM: 4		
2. Môn học tự chọn																
1	Tin học <i>(Số tiết/tuần)</i>										70 <i>(2)</i>	36	34	70 <i>(2)</i>	36	34
2	Ngoại ngữ (TA CK; TALK)	70 <i>(2)</i>	36	34	70 <i>(2)</i>	36	34	70 <i>(2)</i>	36	34	140 <i>(4)</i>	72	68	140 <i>(4)</i>	72	68

3	Học Toán bằng TA	35 (1)	18	17												
Số tiết TB/tuần (2)		3 2 Languelink (3 BME)			2 2 Languelink (BME)			2 2 Languelink (BME)			6 2 TH; 2 TA Bộ; 2 Languelink (BME)			6 2 TH; 2 TA Bộ; 2 Languelink (BME)		
3. Hoạt động củng cố, tăng cường																
1	Hướng dẫn học <i>(Số tiết/tuần)</i>	175 (5)	90	85	175 (5)	90	85	140 (4)	72	68	175 (5)	90	85	175 (5)	90	85
2	Thư viện	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	14 (0,5)	7	7	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17
3	HĐNG CK										35 (1)	18	17	35 (1)	18	17
4	Tăng cường MT, AN, TD	35 (1)	18	17	70 (2)	36	34	15 (0,5)	8	7	0			0		
Số tiết TB/tuần (3)		7 GVCN: 5; GVBM: 2			8 GVCN: 5; GVBM: 3			5 GVCN: 4; GVBM: 1			7 GVCN: 6; GVBM: 1			7 GVCN: 6; GVBM: 1		
Tổng số tiết/năm		1225	630	595	1190	612	578	1330	684	646	1365	702	663	1365	702	663
(1) + (2) + (3)		35 GVCN: 26 GVBM: 9			35 GVCN: 26 GVBM: 9			35 GVCN: 23 GVBM: 12			38 GVCN: 27 GVBM: 11			38 GVCN: 27 GVBM: 11		

Phụ lục III

Các hoạt động giáo dục tập thể trong năm học 2022 - 2023

(Kèm theo kế hoạch số /KH-TH LTK ngày /8/2022 của trường TH Lý Thường Kiệt)

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	TG thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng phối hợp
9	Em yêu trường em	Khai giảng năm học mới Tìm hiểu nội quy trường lớp	Tập trung	Tuần 1	GVCN, TPT	CBGV, các đoàn thể trong trường
		Vui hội trăng rằm	Tập trung	Tuần 2	GVCN 5A1, TPT	CBGV, các đoàn thể trong trường
		Tìm hiểu về trường của em Phát động thi đua thực hiện 5 điều BH dạy	Tập trung	Tuần 3	GVCN 5A2, TPT	CBGV, các đoàn thể trong trường
		Tuyên truyền về ATGT	Tập trung	Tuần 4	GVCN 5A3, TPT	CB, GV, NV
10	Vòng tay bè bạn	Tuyên truyền vui chơi an toàn. - Hướng ứng tuần lễ học tập suốt đời.	Tập trung	Tuần 5	GVCN 5A4, TPT, NVYT	CBGV, các đoàn thể trong trường
		- Chào mừng Ngày Giải phóng Thủ đô 10/10 Giới thiệu sách về Thủ đô	Tập trung	Tuần 6	CBGV, 4A1, TP T NVTV	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Phát động phong trào “Nói lời hay làm việc tốt” - Tìm hiểu về ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10	Tập trung	Tuần 7	GVCN 4A2, TP T	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Tuyên truyền “Xây dựng tình bạn đẹp nói không với bạo lực học đường”.	Tập trung	Tuần 8	GVCN 4A3; TPT	CBGV, TPT; Các đoàn thể trong trường
11	Tôn sư	- Giới thiệu sách về	Tập	Tuần 9	NVTV	CBGV, Các

	trọng đạo	thầy cô	trung		GVCN 4A4, TPT	đoàn thể trong trường
		- Kể một câu chuyện hay về tấm gương sáng hiếu học.	Tập trung	Tuần 10	GVCN 3A1, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Tìm hiểu về ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 “Biết ơn thầy giáo cô giáo” . Tổ chức các HĐ văn nghệ chào mừng.	Tập trung	Tuần 11	GVCN 3A2, TPT	GVCN, Các đoàn thể trong trường
		- Tuyên truyền về Luật trẻ em	Tập trung	Tuần 12	GVCN 3A3, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
12	Uông nước nhớ nguồn	Tìm hiểu truyền thống của dân tộc Giới thiệu sách về chú bộ đội	Tập trung	Tuần 13	GVCN 3A4, TPT NVTV	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Kể chuyện về Thái Úy Việt Quốc Công Lý Thường Kiệt	Tập trung	Tuần 14	GVCN 3A5, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Tìm hiểu về Biển đảo Việt Nam với chủ đề: “Em yêu biển đảo Việt Nam”	Tập trung	Tuần 15	GVCN 2A1, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Kỷ niệm ngày thành lập QĐND Việt Nam 22/12. - Giao lưu với cựu chiến binh.	Tập trung	Tuần 16	GVCN 2A2, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
1	Ngày Tết quê em	- Tìm hiểu về Ngày Tết quê em	Tập trung	Tuần 17	GVCN 2A3, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		Nghe kể chuyện bánh chưng, bánh dày	Tập trung	Tuần 18	GVCN 2A4, TPT NVTV	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Trải nghiệm gói bánh chưng	Tập trung	Tuần 19	GVCN 1A1,	CBGV, Các đoàn thể trong trường

					TPT	trường
		- Tìm hiểu về thực phẩm sạch, thực phẩm an toàn. - Phát động phong trào “ Vì tâm vóc Việt ”	Tập trung	Tuần 20	GVCN 1A2, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
2	Mừng Đảng – Mừng xuân	Tuyên truyền Ngày thành lập Đảng CSVN (3/2/1930) Giới thiệu sách về quê hương, đất nước VN	Tập trung	Tuần 21	GVCN 1A3 TPT NVTV	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Tuyên truyền việc thực hiện Nghị định của chính phủ về phòng chống buôn bán, sử dụng pháo nổ.	Tập trung	Tuần 22	GVCN 1A4, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		Tổ chức Ngày hội xuân	Tập trung	Tuần 23	GVCN, HS 5A1, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Phát động phong trào “ Tết trồng cây ”	Tập trung	Tuần 24	GVCN 5A2, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Giới thiệu sách về Mẹ - Hưởng ứng phong trào “Giờ trái đất”	Tập trung	Tuần 25	NVTV GVCN 5A3, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
3	Tiến bước lên đoàn	- Chủ đề Mẹ và cô.	Tập trung	Tuần 26	GVCN 5A4, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		Trải nghiệm làm bánh trôi	Tập trung	Tuần 27	GVCN 4A1 HS, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Tìm hiểu về ngày thành lập Đoàn TNCSHCM	Tập trung	Tuần 28	GVCN 4A2, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường

4	Hòa bình hữu nghị	Giới thiệu sách về Tình bạn bốn phương	Tập trung	Tuần 29	NVTV GVCN 4A3	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Tìm hiểu về ngày giải phóng đất nước 30/4	Tập trung	Tuần 30	GVCN 4A4, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		Ngày hội đọc sách	Tập trung	Tuần 31	GVCN 3A1, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Tìm hiểu Chiến thắng Điện Biên Phủ	Tập trung	Tuần 32	GVCN 3A2, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
5	Bác Hồ kính yêu	Giới thiệu sách về Bác Hồ	Tập trung	Tuần 33	NVTV GVCN 3A3, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Tìm hiểu ngày thành lập Đội 15-5	Tập trung	Tuần 34	GVCN 3A4, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Kể chuyện bác Hồ.	Tập trung	35	GVCN 2A1, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường

Phụ lục IV

**Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày,
theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường**

(Kèm theo kế hoạch số /KH-TH LTK ngày /8/2022 của trường TH Lý Thường Kiệt)

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/ quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	CLB Bóng rổ	Chơi bóng, tập võ	30 – 35 HS/nhóm	Sau giờ học buổi chiều	Sân trường	
2	CLB nghệ thuật (đàn, vẽ)	Tập đàn, vẽ	20 – 25 HS/nhóm	Sau giờ học buổi chiều	Sân trường	
3	CLB Công nghệ	Học KN tin học	30 – 35 HS/nhóm	Sau giờ học buổi chiều	Tại phòng Tin học	
4	CLB giáo dục KNS	Học và trải nghiệm	HS các lớp	Sau giờ học buổi chiều	Lớp học	
5	Làm quen mô hình GD STEM	Thực hành và trải nghiệm	HS các lớp 1, 2	Sau giờ học buổi chiều	Lớp học	
6	3' thay đổi nhận thức, Tuyên truyền về ATTP, ATGT, phòng chống bệnh học đường, phòng chống dịch bệnh Quà tặng cuộc sống Vui chơi tự do Các bản nhạc dân ca, thiếu nhi	Xem clip Nghe nhạc	HS ăn bán trú, nhóm HS bán trú	Trước giờ ăn- chờ phát cơm Trước giờ ăn trưa thứ 3;5 Trước giờ HS ngủ	Tại phòng bán trú các lớp	

Phụ lục V

Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học

(Kèm theo kế hoạch số /KH-TH LTK ngày /8/2022 của trường TH Lý Thường Kiệt)

1. Mẫu hàng tuần dành cho tổ CM và giáo viên

TUẦN...							
Thời gian		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Điều chỉnh KH tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
Sáng	1						- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng. - Điều chỉnh kế hoạch đối với các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp.
	2						
	3						
	4						
Chiều	5						
	6						
	7						
	8						
Tổng số tiết/tuần							

Tuần	Thời gian nghỉ	Lí do nghỉ	Kế hoạch dạy bù
5	1 ngày	Tổ chức ĐH CNVC	Các tiết CK dạy bù vào các tiết HDH của tuần
8	4 tiết	HS K3 đi tham quan di tích lịch sử	Các tiết CK dạy bù vào các tiết HDH của tuần
11	1 ngày	Sáng: Tổ chức kỉ niệm 20/11, Chiều: tổ chức HKPD	Các tiết CK dạy bù vào các tiết HDH của tuần
13	1 ngày	HS đi TQDN lần 1	Các tiết CK dạy bù vào các tiết HDH của tuần
16	2 tiết	Tổ chức kỉ niệm 22/12	Dạy bù vào 2 tiết HDH của tuần 16
18	1 ngày	Nghỉ bù Tết dương lịch	Các tiết CK dạy bù vào các tiết

			HDH của tuần
19	1 ngày	Nghỉ HKI	Các tiết CK dạy bù vào các tiết HDH của tuần
24	1 ngày	HS đi TQDN lần 2	Các tiết CK dạy bù vào các tiết HDH của tuần
34	3 ngày	Nghỉ bù Giỗ Tổ 10/3 ÂL, Nghỉ bù 30/4, 1,5L	Các tiết CK dạy bù vào các tiết HDH của tuần 33, 34

Phụ lục VI
KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
KHỐI LỚP ...
Năm học 2022 –2023

*(Kèm theo kế hoạch số /KH-TH LTK ngày 31/8/2022 của trường
TH Lý Thường Kiệt)*

Căn cứ xây dựng kế hoạch (chương trình môn học, hoạt động giáo dục, sách giáo khoa sử dụng tại nhà trường, các giáo khoa khác thực hiện môn học có trong danh mục được Bộ GDĐT phê duyệt, kế hoạch thời gian thực hiện chương trình các môn học của nhà trường, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học, hướng dẫn thực hiện các môn học của các cấp có thẩm quyền...)

I. Điều kiện thực hiện các môn học, hoạt động giáo dục (đội ngũ giáo viên, đặc điểm đối tượng học sinh, nguồn học liệu, thiết bị dạy học, phòng học bộ môn (nếu có); các nội dung về: giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, chủ đề hoạt động giáo dục tập thể, nội dung thực hiện tích hợp liên môn, ...)

II. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

1. Môn học, hoạt động giáo dục (môn 1)

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng	

2. Môn học, hoạt động giáo dục (môn 2)

IV. Tổ chức thực hiện

1. Giáo viên (Giáo viên phụ trách môn học, giáo viên chủ nhiệm).
2. Tổ trưởng (Khối trưởng).
3. Tổng phụ trách đội.

Tổ trưởng

Hiệu trưởng

Nguyễn Thúy Hà

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
KHỐI LỚP ...
Năm học 2022 –2023**

*(Kèm theo kế hoạch số /KH-TH LTK ngày 31/8/2022 của trường
TH Lý Thường Kiệt)*

Căn cứ xây dựng kế hoạch (chương trình môn học, hoạt động giáo dục, sách giáo khoa sử dụng tại nhà trường, các giáo khoa khác thực hiện môn học có trong danh mục được Bộ GDĐT phê duyệt, kế hoạch thời gian thực hiện chương trình các môn học của nhà trường, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học, hướng dẫn thực hiện các môn học của các cấp có thẩm quyền...)

I. Điều kiện thực hiện các môn học, hoạt động giáo dục (đội ngũ giáo viên, đặc điểm đối tượng học sinh, nguồn học liệu, thiết bị dạy học, phòng học bộ môn (nếu có); các nội dung về: giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, chủ đề hoạt động giáo dục tập thể, nội dung thực hiện tích hợp liên môn, ...)

II. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

1. Môn học, hoạt động giáo dục (môn 1)

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng	

2. Môn học, hoạt động giáo dục (môn 2)

IV. Tổ chức thực hiện

1. Giáo viên (Giáo viên phụ trách môn học, giáo viên chủ nhiệm).
2. Tổ trưởng (Khối trưởng).
3. Tổng phụ trách đội.

Tổ trưởng

Hiệu trưởng

Nguyễn Thúy Hà

Phụ lục VII
KHUNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TRƯỜNG TH LÝ THƯỜNG KIỆT

Thứ ngày tháng năm

GIÁO VIÊN:

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Lớp:

Môn học/hoạt động giáo dục:.....

Tên bài học:

Tiết số:.... / Tổng số tiết:

1. Yêu cầu cần đạt:

- Học sinh thực hiện được (việc gì)
- Học sinh vận dụng được (những gì vào giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống)
- Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển (phẩm chất, năng lực gì).....

2. Đồ dùng dạy học:

Nêu các thiết bị, học liệu được sử dụng trong bài dạy để tổ chức cho học sinh hoạt động nhằm đạt yêu cầu cần đạt của bài dạy.

3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp – Hình thức tổ chức các hoạt động dạy học tương ứng		Đồ dùng
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
	A. Hoạt động Mở đầu: (khởi động, kết nối) <i>Mục tiêu</i>			
	B. Hoạt động Hình thành kiến thức mới: trải nghiệm, khám phá, phân tích, hình thành kiến thức mới (<i>đối với bài hình thành kiến thức mới</i>). <i>Mục tiêu</i>			
	* Hoạt động <i>Mục tiêu</i>			
	* Hoạt động <i>Mục tiêu</i>			
	C. Hoạt động luyện tập, thực hành:			

	<u>Mục tiêu</u>			
	D. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (nếu có) <u>Mục tiêu</u>			

4. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):

Phụ lục VIII**CƠ SỞ VẬT CHẤT NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2022 – 2023**

(Kèm theo kế hoạch số /KH-TH LTK ngày 31/8/2022 của trường TH Lý Thường Kiệt)

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	27/21	
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	21	
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ, mượn	0	
III	Số điểm trường lẻ	0	
IV	Tổng diện tích đất (m²)	1750	
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	450	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	50	
2	Diện tích thư viện (m ²)	60	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	200	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	60	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	50	
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	72	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	48	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	15	
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	20	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	31	1 bộ/ lớp
1.1	Khối lớp 1	6	1 bộ/ lớp
1.2	Khối lớp 2	7	1 bộ/ lớp
1.3	Khối lớp 3	6	1 bộ/ lớp
1.4	Khối lớp 4	7	1 bộ/ lớp
1.5	Khối lớp 5	5	1 bộ/ lớp
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
2.1	Khối lớp 1	0	
2.2	Khối lớp 2	0	
2.3	Khối lớp 3	0	
2.4	Khối lớp 4	0	
2.5	Khối lớp 5	0	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	96	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		
1	Ti vi	4	
2	Cát xét	8	
3	Đầu Video/đầu đĩa	4	

4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	31	
5	Bảng tương tác thông minh		
6	Bộ tai nghe và Micro		

	Nội dung	Số lượng (m²)
X	Nhà bếp	72
XI	Nhà ăn	

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ		
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	21 phòng, 1000 m ²		m ² /chỗ		
XIII	Khu nội trú	0	0	0		
XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho GV	Dùng cho HS		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	8				0,2m ² /HS
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0	0

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	